

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ ĐẾN LỚP
CHO HỌC SINH TIỂU HỌC**



Tên tác giả: Phan Thị Thu Trang, Trần Thị Thanh Hiền

Chức vụ: Giáo viên

Năm học 2025 – 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ ĐẾN LỚP
CHO HỌC SINH TIỂU HỌC**



Lĩnh vực / Môn: Chủ nhiệm

Đồng tác giả: Phan Thị Thu Trang, Trần Thị Thanh Hiền

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường tiểu học Chu Văn An

Năm học 2025 – 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
MỞ ĐẦU	
1. Lí do hình thành biện pháp	2
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
NỘI DUNG	
I. Cơ sở lí luận	4
1. Khái niệm	4
2. Cơ sở lí luận	4
2.1. Đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học	4
2.2. Đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu học	5
II. Thực trạng giúp học sinh hứng thú khi đến lớp của lớp 1D, 5B học kì I – năm học 2025 – 2026.	6
1. Đặc điểm tình hình chung	6
2. Thực trạng ban đầu trước khi áp dụng biện pháp	7
2.1. Đặc điểm chung	7
2.2. Thực trạng tạo hứng thú và thực trạng sự hứng thú của học sinh khi đến lớp	8
3. Sự cần thiết phải sử dụng biện pháp	8
III. Nội dung biện pháp	11
1. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch chủ nhiệm.	12
2. Tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh.	13
3. Tạo bầu không khí học tập, sinh hoạt cởi mở, gần gũi, thân thiện thông qua hình thức tổ chức và phương pháp dạy học linh hoạt.	13
4. Tạo cơ hội cho học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm ở lớp và tham gia các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm do nhà trường và các cấp tổ chức.	17
4.1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm tại lớp	17
4.2. Tổ chức cho học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm do nhà trường và các cấp tổ chức	17
5. Tính khả thi, có thể nhân rộng của biện pháp	18
IV. Kết quả áp dụng	19
1. Kết quả trước khi áp dụng sáng kiến	19
2. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến	20
3. So sánh, phân tích đánh giá kết quả	22
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	25
1. Kết luận	25
2. Đề xuất, kiến nghị của biện pháp để đạt được hiệu quả cao hơn	26

MỞ ĐẦU

1. Lí do hình thành biện pháp

Việc khơi gợi niềm say mê, hứng thú cho học sinh trong quá trình dạy học, sinh hoạt tại lớp, tại trường có vai trò to lớn trong việc nâng cao chất lượng trong quá trình dạy học, sinh hoạt, tham gia các hoạt động phong trào.

Khi học sinh có niềm say mê, hứng thú, các em sẽ tập trung, tích cực, chia sẻ, tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thức, kỹ năng từ đó giúp quá trình học tập, làm việc có tiến bộ hơn, tham gia các hoạt động phong trào hứng thú, say mê hơn.

Nếu có niềm say mê, hứng thú thì bản thân sẽ tự tìm tòi, học hỏi, sáng tạo trong học tập và trong công việc. Ngược lại, nếu quá trình học tập, làm việc và các hoạt động phong trào thiếu đi sự hứng thú, say mê thì dẫn đến việc học tập, làm việc, sinh hoạt, tham gia các hoạt động phong trào trở nên nhàm chán, gò bó và coi như đây là một nhiệm vụ bị ép buộc.

Trong thực tế đại đa số giáo viên đã và đang quan tâm xây dựng, tạo nề nếp, tạo hứng thú, say mê cho học sinh trong học tập, sinh hoạt và tham gia các hoạt động phong trào. Tuy nhiên, không phải giáo viên nào cũng làm tốt điều này, có thể do áp lực từ thời lượng, áp lực từ nội dung, áp lực từ học sinh, áp lực từ hình thức tổ chức và hoạt động nên giáo viên vẫn chưa tạo được hứng thú cho học sinh trong học tập, sinh hoạt, tham gia các hoạt động phong trào, tiết học còn đơn điệu, hình thức tổ chức còn sơ sài dẫn đến học sinh chưa thực sự chủ động trong học tập, tích cực trong các hoạt động phong trào.

Từ thực tế vừa nêu trên, với vai trò là người giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, chúng tôi nhận thấy, cần thiết phải tạo được hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập, tham gia hoạt động ở trường, lớp. Đó chính là lí do chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: “*Biện pháp nâng cao hứng thú đến lớp cho học sinh Tiểu học*”.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá thực trạng học sinh hứng thú khi đến lớp của học sinh ở lớp 1D, 5B trường Tiểu học Chu Văn An, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng năm học 2025 – 2026 để đề xuất những biện pháp khả thi để tăng cường các hoạt động nhằm tạo hứng thú cho học sinh khi đến lớp.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tìm hiểu cơ sở lí luận của đề tài.

Phân tích thực trạng học sinh hứng thú khi đến lớp của học sinh lớp 1D, 5B trường Tiểu học Chu Văn An năm học 2025 – 2026 để tìm ra những hạn chế, nguyên nhân dẫn đến tình trạng học sinh chưa thật sự cảm thấy hứng thú khi đến lớp.

4. Phạm vi nghiên cứu

Sáng kiến “*Biện pháp nâng cao hứng thú đến lớp cho học sinh Tiểu học*” của học sinh lớp 1D và 5B học kì 1 - năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Chu Văn An, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích, tổng hợp, nghiên cứu tài liệu.

Phương pháp khảo sát, điều tra, quan sát, thực nghiệm.

Phương pháp thống kê trong xử lý số liệu, kết quả nghiên cứu.

NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Khái niệm

Hứng thú là một biểu hiện tâm lý tích cực của con người khi họ cảm thấy bị cuốn hút và có thiện cảm đặc biệt đối với một hoạt động hay một đối tượng nhất định. Trạng thái này thể hiện qua sự thích thú, tinh thần tự nguyện tham gia và cảm xúc vui vẻ, thoải mái trong suốt quá trình thực hiện. Khi có hứng thú, cá nhân không chỉ chú ý và tập trung hơn mà còn sẵn sàng đầu tư thời gian, công sức để khám phá và gắn bó lâu dài với hoạt động đó.

Theo cách nhìn nhận của GS.TS. Nguyễn Quang Uẩn, khái niệm hứng thú được hiểu theo nghĩa rộng và đầy đủ nhất: đó là trạng thái thái độ đặc thù của mỗi cá nhân hướng tới một đối tượng nhất định; đối tượng ấy không chỉ có ý nghĩa trong đời sống mà còn đem lại cho con người cảm giác thích thú, thỏa mãn trong quá trình tham gia hoạt động (trích *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm).

Vận dụng vào công tác chủ nhiệm tiểu học, có thể hiểu: Hứng thú đến trường là cảm xúc tích cực của học sinh khi các em cảm thấy việc đi học có ý nghĩa, vui vẻ và mang lại trải nghiệm tốt đẹp.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Đặc điểm nhân cách của học sinh tiểu học

Học sinh tiểu học đang ở giai đoạn đầu của quá trình trưởng thành, khi những nét tính cách, thói quen và cách ứng xử dần được hình thành và định hướng. Đây là giai đoạn các em bắt đầu tham gia vào môi trường học tập có tổ chức, từ đó dần hình thành những phẩm chất ban đầu như tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và ý thức tập thể. Tuy nhiên, nhân cách ở lứa tuổi này chưa ổn định, còn chịu ảnh hưởng lớn từ gia đình, thầy cô và bạn bè.

Ở lứa tuổi tiểu học, các em mang trong mình nét trong sáng, chân thật và đời sống tình cảm phong phú. Sự vô tư, hồn nhiên cùng những cảm xúc tự nhiên, dễ bộc lộ chính là đặc trưng nổi bật làm nên thế giới tâm hồn đầy sắc màu của học sinh nhỏ tuổi. Các em dễ vui, dễ buồn, thích được khen ngợi và động viên. Cảm xúc thường

chi phối hành vi nên các em hành động nhiều theo cảm tính hơn là lý trí. Bên cạnh đó, tính hiếu động và nhu cầu hoạt động cao khiến các em hứng thú với những hình thức học tập sinh động, “vừa học vừa chơi”.

Về mặt nhận thức, tư duy của học sinh tiểu học mang tính trực quan, cụ thể. Các em tiếp thu tốt những gì gắn với hình ảnh, sự vật và trải nghiệm thực tế, nhưng gặp khó khăn với các khái niệm trừu tượng. Trí nhớ của các em nhanh nhưng chưa bền vững, vì vậy việc ôn tập và tạo hứng thú học tập có vai trò quan trọng trong quá trình ghi nhớ.

Bên cạnh đó, học sinh tiểu học có khả năng tiếp thu và làm theo rất nhanh những điều các em quan sát được trong cuộc sống. Ở lứa tuổi này, các em dễ chịu tác động từ lời nói, hành vi của người lớn và bạn bè xung quanh, vì vậy môi trường giáo dục và cách ứng xử của thầy cô, cha mẹ có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành thói quen và nhân cách của các em. Do đó, giáo dục ở giai đoạn này cần chú trọng xây dựng môi trường tích cực, giàu tính nhân văn để định hướng nhân cách đúng đắn.

Tóm lại, nhân cách học sinh tiểu học mang tính non nớt nhưng giàu tiềm năng. Khi được giáo dục đúng hướng và trong một môi trường tích cực, các em sẽ từng bước xây dựng được nền tảng vững vàng về kiến thức, kỹ năng và nhân cách. Chính nền tảng ấy sẽ là điểm tựa quan trọng, giúp các em tự tin phát triển toàn diện và sẵn sàng thích nghi với những yêu cầu cao hơn ở các giai đoạn học tập và trưởng thành sau này.

2.2 Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học.

Học sinh tiểu học đang ở thời kỳ chuyển biến rõ rệt về cả cơ thể và đời sống tinh thần. Trong giai đoạn này, các em lớn lên từng ngày về thể chất, đồng thời nhận thức, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội cũng không ngừng mở rộng và hoàn thiện. Đây là bước phát triển quan trọng, đặt nền tảng cho sự trưởng thành ở những cấp học tiếp theo. Ở giai đoạn này, các chức năng tâm lý chưa hoàn thiện, còn mang tính non nớt và dễ biến đổi. Một trong những đặc điểm nổi bật là khả năng chú ý có chủ định còn yếu. Các em khó duy trì sự tập trung trong thời gian dài, dễ bị thu hút

bởi những yếu tố rục rờ, mới lạ và dễ bị phân tán bởi tác động bên ngoài. Việc học tập vì thế cần gắn với động cơ gần, nội dung sinh động để duy trì sự chú ý.

Ở lứa tuổi này, các em sống thiên về cảm xúc, vui buồn thể hiện rõ ràng qua nét mặt, lời nói và hành động. Niềm vui có thể đến rất nhanh, nhưng nỗi buồn cũng dễ xuất hiện chỉ từ những tác động nhỏ trong học tập hay giao tiếp bạn bè.

Mặc dù tình cảm đã có bước phát triển so với giai đoạn mầm non, song vẫn chưa thực sự ổn định, còn phụ thuộc nhiều vào hoàn cảnh xung quanh. Chính vì vậy, cảm xúc thường tác động trực tiếp đến hành vi; khi vui các em học tập tích cực, khi buồn hoặc bị tổn thương, các em có thể mất tập trung hoặc phản ứng theo cảm tính. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của sự quan tâm, định hướng và động viên kịp thời từ người lớn trong quá trình giáo dục học sinh tiểu học.

Về ý chí và tính cách, những phẩm chất như tính kỷ luật, sự kiên trì, khả năng tự kiểm soát đang trong quá trình hình thành. Các em có thể dao động giữa đúng và sai, đôi khi vi phạm nội quy do chưa làm chủ được hành vi. Tuy nhiên, ở nhiều em đã xuất hiện những nét tính cách tích cực như thật thà, dũng cảm, biết yêu thương và giúp đỡ bạn bè.

Nhìn chung, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học còn nhiều biến đổi và chưa thật sự ổn định, song lại ẩn chứa khả năng phát triển rất lớn. Nếu được quan tâm, định hướng và giáo dục phù hợp, những nét hồn nhiên, nhạy cảm và ham học hỏi ở các em sẽ trở thành nền tảng quan trọng, giúp các em trưởng thành vững vàng cả về trí tuệ lẫn nhân cách trong những chặng đường tiếp theo. Sự giáo dục đúng đắn và môi trường tích cực sẽ giúp các em phát triển cân bằng, hình thành nền tảng vững chắc cho các giai đoạn sau.

II/ THỰC TRẠNG GIÚP HỌC SINH HỨNG THÚ KHI ĐẾN LỚP CỦA LỚP 1D, 5B HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 – 2026.

1. Đặc điểm tình hình chung

Trường Tiểu học Chu Văn An thuộc xã Đúc An, tỉnh Lâm Đồng. Năm học 2025 - 2026, trường có 19 lớp với 718 học sinh. Với vị trí là cơ sở giáo dục đặt tại

khu vực trung tâm của xã, nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và nhiều điều kiện thuận lợi từ chính quyền địa phương. Ban giám hiệu đặc biệt chú trọng xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang, đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện và phù hợp với lứa tuổi học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chủ động cải tiến công tác quản lý và phương pháp giảng dạy, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của ngành trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng ban đầu trước khi áp dụng biện pháp

2.1. Đặc điểm tình hình chung

Trong năm học 2025–2026, chúng tôi được nhà trường phân công giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm tại hai lớp 1D, 5B với tổng số 74 học sinh. Cụ thể như sau:

- Lớp 1D có sĩ số 35 học sinh, gồm 14 nữ và 21 nam; trong đó có 01 học sinh là người dân tộc thiểu số, 3 học sinh hộ nghèo, 02 học sinh hộ cận nghèo, 4 em có bố mẹ thường xuyên đi làm ăn xa, phải ở với ông bà, người thân.

- Lớp 5B có sĩ số 39 học sinh, gồm 20 nữ và 19 nam; trong đó có 01 học sinh hộ nghèo (mồ côi cha), 02 học sinh hộ nghèo, 02 cận nghèo, 5 em có bố mẹ thường xuyên đi làm ăn xa, phải ở với ông bà, người thân.

Gần 99% học sinh trong lớp là người dân tộc Kinh. Có 74/74 học sinh học đúng độ tuổi. Học sinh của lớp đến từ nhiều thôn khác nhau. Phần lớn gia đình các em làm nghề nông, đời sống kinh tế còn không ít khó khăn nên điều kiện đầu tư cho việc học tập và rèn luyện đôi khi chưa thật sự đầy đủ. Một số phụ huynh do bận rộn với công việc mưu sinh nên chưa có nhiều thời gian quan tâm sát sao, phần nào giao phó trách nhiệm giáo dục cho nhà trường và giáo viên.

Mặc dù còn những khó khăn nhất định, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ Ban giám hiệu, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và công tác chủ nhiệm. Những buổi tập huấn chuyên môn và sinh hoạt theo chuyên đề được triển khai thường xuyên, tạo điều kiện để giáo viên bổ sung kiến thức mới, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và hoàn thiện kỹ năng quản lý lớp học. Hệ thống cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện,

phòng học khang trang, sạch đẹp, đáp ứng yêu cầu dạy và học, góp phần xây dựng môi trường giáo dục tích cực, thân thiện và an toàn cho học sinh.

Bên cạnh đó, phần lớn phụ huynh duy trì sự phối hợp thường xuyên với giáo viên trong việc theo dõi và giáo dục con em. Giáo viên chủ nhiệm luôn tận tâm với nghề, nắm vững nội dung chương trình, có ý thức trách nhiệm cao và tinh thần cầu tiến. Chính sự đồng lòng giữa nhà trường, gia đình và giáo viên đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cũng như xây dựng tập thể lớp ngày càng đoàn kết, vững mạnh.

1.2. Thực trạng tạo hứng thú và thực trạng sự hứng thú của học sinh khi đến lớp

Ngay từ đầu năm học, để tạo động lực cho học sinh khi đến trường, tham gia các hoạt động học tập ở trên lớp, các hoạt động giáo dục tại nhà trường một cách chủ động, giáo viên chủ nhiệm đã quan tâm tổ chức xây dựng nội quy lớp học, hướng dẫn học sinh thực hiện các quy định về sinh hoạt tại lớp, tại trường để các em nắm bắt và chủ động thực hiện. Bên cạnh đó, giáo viên cũng thực hiện thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để giúp học sinh có hứng thú khi đến lớp và tham gia học tập. Vì vậy, phần lớn học sinh đều nghiêm túc thực hiện các nội quy và hướng dẫn của giáo viên trong quá trình học tập cũng như rèn luyện. Tuy nhiên, với số lượng học sinh khá đông, yêu cầu về kiến thức cần đạt đối với các môn học, hoạt động giáo dục ở lớp 1 và 5 (so với trình độ học sinh của từng khối lớp) là khá rộng trong khi thời lượng mỗi tiết học chỉ có 35 phút nên giáo viên cũng chưa thực sự đầu tư thời gian tìm hiểu và áp dụng các hình thức và phương pháp dạy học một cách linh hoạt để tạo bầu không khí học tập vui tươi, sôi nổi với năng lượng tích cực. Đồng thời, cũng chưa đi sâu tìm hiểu tâm tư, tình cảm của từng học sinh và do đó cũng chưa kịp thời phát hiện và tổ chức tốt các hoạt động nhằm tạo niềm vui, hứng thú cho học sinh có những biểu hiện sao nhãng. Hơn thế, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh cũng chưa được giáo viên thường xuyên tổ chức, học sinh chưa được tham gia nhiều vào các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, dẫn đến các em thiếu niềm vui, sự hứng thú khi đến lớp, do đó mà ở trường, ở lớp các em còn nhiều áp lực về học tập. Mặt khác, học sinh lại đến từ nhiều địa bàn khác nhau, một số học sinh có hoàn cảnh gia đình không được thuận lợi, bố mẹ thường xuyên đi làm ăn xa, phải ở với ông bà, người thân, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn chưa nhận được sự quan

tâm đầy đủ từ cha mẹ, người thân; một số em sống trong nương rẫy, ít có điều kiện tiếp xúc với bên ngoài, các em còn thiếu tự tin, khép mình, rụt rè, nhút nhát, thiếu chủ động, hứng thú với trường lớp và thiếu hứng thú khi tham gia các hoạt động tại trường, tại lớp. Một số em lại bị áp lực do yêu cầu và sự kỳ vọng quá cao từ bố mẹ dẫn đến dấu hiệu của sự uể oải, căng thẳng, mệt mỏi, đối phó khi tham gia các hoạt động học tập.

Thông qua việc khảo sát tình hình thực tế về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường, kết quả thu được như sau:

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 1D như sau:

Thời điểm	Số số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
Tháng 9	35	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	9	26%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	12	34%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái uể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	14	40%

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 5B như sau:

Thời điểm	Số số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
		Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	10	26%

Tháng 9	39	Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	13	33%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái uể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	16	41%

Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn một bộ phận học sinh chưa thực sự hứng thú và tích cực khi tham gia các hoạt động học tập cũng như hoạt động giáo dục tại lớp và tại trường. Từ thực trạng đó, có thể nhìn nhận rõ những ưu điểm và hạn chế sau:

***Ưu điểm:**

Nhà trường luôn chú trọng công tác chuyên môn cũng như công tác chủ nhiệm, thường xuyên quan tâm, định hướng và chỉ đạo sát sao nhằm tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên phát huy khả năng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sự chỉ đạo kịp thời và thống nhất từ Ban giám hiệu đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời cải thiện chất lượng giáo dục chung của toàn trường.

Giáo viên chủ nhiệm nhiệt huyết, tận tâm với nghề, nắm vững nội dung chương trình và có ý thức trách nhiệm cao trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh. Với tinh thần yêu thương và sự kiên trì, giáo viên đã tạo được sự gắn kết và tin tưởng từ phía học sinh.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khá đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục. Nhờ vậy, học sinh được học tập trong môi trường thuận lợi, có điều kiện rèn luyện kỹ năng và phát huy năng lực cá nhân. Phần lớn các em có tinh thần trách nhiệm trong học tập, chủ động tham gia các hoạt động chung của lớp và của trường. Bên cạnh đó, nhiều phụ huynh quan tâm sát sao và duy trì sự phối hợp thường xuyên với giáo viên trong việc theo dõi, hỗ trợ quá trình học tập, rèn luyện của con em mình, góp phần tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục.

***Hạn chế:**

Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số học sinh thiếu tự tin trong giao tiếp và học tập; còn rụt rè, khép mình, chưa mạnh dạn bày tỏ ý kiến. Một số em chưa thật sự chủ động, còn phụ thuộc vào sự nhắc nhở của giáo viên nên mức độ tham gia các hoạt động chung chưa cao. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục toàn diện của lớp.

Còn một số học sinh bị áp lực do học tập, có dấu hiệu của sự uể oải, căng thẳng, mệt mỏi, đối phó khi tham gia các hoạt động học tập, chưa cảm thấy hào hứng, vui vẻ khi đến lớp, đến trường.

*Nguyên nhân:

Từ những ưu điểm và hạn chế đã nêu, có thể thấy rằng nguyên nhân chủ yếu của học sinh không có hứng thú khi đến trường, lớp là do các yếu tố sau:

- Hình thức và phương pháp dạy học của giáo viên chưa thực sự linh hoạt để tạo bầu không khí học tập vui tươi, sôi nổi với năng lượng tích cực.
- Giáo viên chưa kịp thời tìm hiểu, phân loại đối tượng học sinh và phát hiện những học sinh có biểu hiện sao nhãng việc đến trường, lớp.
- Sự liên hệ giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh chưa thực sự chặt chẽ, chưa thống nhất trong phương pháp giúp học sinh hứng thú khi đến trường, lớp.
- Học sinh chưa được tham gia nhiều vào các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo nhu cầu, sở thích.
- Học sinh thiếu tự tin, hứng thú khi chưa hoàn thành nội dung môn học

3. Sự cần thiết phải áp dụng biện pháp

Việc khơi gợi niềm say mê, hứng thú cho học sinh trong quá trình dạy học, sinh hoạt tại lớp, tại trường có vai trò to lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Khi học sinh thực sự có niềm say mê và hứng thú trong học tập, các em sẽ tự giác tập trung, chủ động tham gia vào từng hoạt động của lớp. Sự hứng thú giúp các em mạnh dạn trao đổi, tích cực chia sẻ ý kiến và không ngại đặt câu hỏi khi chưa hiểu bài. Từ đó, các em biết tự tìm tòi, khám phá và mở rộng kiến thức ngoài phạm vi sách vở, đồng thời rèn luyện được nhiều kỹ năng cần thiết. Chính động lực bên trong này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập, giúp các em tiến bộ rõ rệt và tham gia các phong trào của trường, của lớp một cách nhiệt tình, hiệu quả hơn.

Khi có hứng thú trong học tập và công việc, mỗi người sẽ làm việc với tinh thần tự giác và say mê hơn, từ đó hiệu quả đạt được cũng cao hơn rõ rệt. Sự hứng thú tạo nên động lực bên trong, giúp con người không cảm thấy áp lực mà chủ động tìm hiểu, khám phá và chinh phục nhiệm vụ của mình.

Chính niềm yêu thích ấy khơi dậy tinh thần ham học hỏi, thôi thúc sự sáng tạo và ý chí vươn lên. Khi làm việc bằng sự đam mê, quá trình học tập và lao động không còn đơn thuần là trách nhiệm mà trở thành nhu cầu tự thân, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị của kết quả đạt được. Ngược lại, nếu quá trình học tập, làm việc và các hoạt động phong trào thiếu đi sự hứng thú thì dẫn đến việc học tập, làm việc, sinh hoạt, tham gia các hoạt động phong trào trở nên nhàm chán, gò bó và coi như đây là một nhiệm vụ bị ép buộc.

Từ thực tế cho thấy tình trạng học sinh bị áp lực trong học tập, thiếu tự tin, thiếu niềm vui, sự hứng khi tham gia các hoạt động học tập và hoạt động giáo dục tại lớp, tại trường. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, nguyên nhân đến từ giáo viên chủ nhiệm, từ gia đình và cả những nguyên nhân đến từ chính các em. Do vậy, nếu không được cải thiện, hiện tượng căng thẳng, chán nản, thiếu hứng thú trong học tập và hoạt động sẽ ngày càng gia tăng, làm cho hiệu quả công tác giáo dục không những không được cải thiện mà còn kém hiệu quả. Chính vì vậy, với vai trò là người giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, tôi nhận thấy việc áp dụng biện pháp chủ nhiệm: ***“Biện pháp nâng cao hứng thú đến lớp cho học sinh Tiểu học”*** là thực sự cần thiết.

III/NỘI DUNG BIỆN PHÁP

Để các em có niềm say mê, hứng thú khi đến lớp, tích cực, chủ động trong học tập cũng như tham gia nhiệt tình các phong trào của nhà trường, chúng tôi đã thực hiện một số biện pháp như sau:

1. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch chủ nhiệm

Ngay từ đầu năm học khi được giao công tác chủ nhiệm lớp, giáo viên thực hiện tìm hiểu tình hình của học sinh trong lớp về hoàn cảnh gia đình, năng lực, sở trường; tâm tư, tình cảm; ý thức, trách nhiệm; nhu cầu, sở thích, sự hứng thú với các hoạt động học tập, giáo dục của mỗi em. Từ đó phân loại theo đặc điểm để dễ dàng áp dụng các biện pháp tác động theo nhóm đối tượng; phân công nhiệm vụ cho từng em sao cho phù hợp với khả năng của từng học sinh, tạo cơ hội để các em phát huy khả năng của mình, tin tưởng vào bản thân. Hướng các em đến niềm tin: “Mình cũng có thể học, có thể làm được như các bạn khác”.

Thường xuyên tìm hiểu tâm tư, tình cảm của mỗi học sinh khi bắt đầu buổi học mới (thực hiện vào 15 phút đầu giờ, giờ ra chơi...). Để nắm bắt được những khó

khăn, vướng mắc của các em để kịp thời động viên, tìm cách giúp đỡ để các em thấy giáo viên và các bạn luôn là chỗ dựa tinh thần mỗi khi mình gặp khó khăn.

2. Tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh

Để nắm bắt điều kiện, hoàn cảnh cũng như đặc điểm về tâm lí của từng học sinh, giáo viên chủ nhiệm liên hệ với phụ huynh học sinh để thu thập thông tin về gia đình, đặc điểm tính cách, tâm lí, sở thích của học sinh để xây dựng kế hoạch chủ nhiệm. Đồng thời, chủ động tạo lập kênh liên lạc với phụ huynh qua mạng xã hội như zalo, messenger để trao đổi, chia sẻ về tình hình học tập của học sinh tại lớp, tại trường. Kịp thời chia sẻ những thành tích, những tiến bộ cũng như những biểu hiện tâm lí bất thường hay những biểu hiện thiếu hứng thú, thiếu tích cực khi tham gia các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục tại nhà trường của học sinh với phụ huynh. Thông qua đó, giúp giáo viên giữ được sự kết nối chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh, chia sẻ những niềm vui khi học sinh tiến bộ; kịp thời tìm hiểu nguyên nhân, trao đổi, thống nhất phương pháp tác động khi học sinh có biểu hiện mất tập trung, thiếu hứng thú hay có thái độ, hành vi không đúng. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh nhằm tạo điều kiện để các em được học tập trong tâm thế thoải mái, kết hợp hài hòa giữa học và chơi. Khi việc học được tổ chức sinh động, gần gũi và phù hợp với lứa tuổi, học sinh sẽ cảm nhận được niềm vui, sự bổ ích thay vì áp lực hay nặng nề. Từ đó, các em hình thành thái độ tích cực đối với việc học, luôn mong muốn được đến lớp, đến trường và xem mỗi ngày học tập là một trải nghiệm ý nghĩa, tràn đầy hứng khởi.

3. Tạo dựng bầu không khí học tập, sinh hoạt cởi mở, gần gũi, thân thiện thông qua hình thức tổ chức và phương pháp dạy học linh hoạt.

Trong quá trình dạy học, giáo viên cần linh hoạt vận dụng nhiều hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, nhằm khơi gợi tư duy và kích thích sự khám phá của học sinh. Những cách tổ chức sinh động, gần gũi sẽ giúp thu hút sự chú ý, làm cho nội dung bài học trở nên hấp dẫn và dễ tiếp nhận hơn. Khi kiến thức được hình thành một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, học sinh không chỉ hiểu bài sâu sắc mà còn cảm thấy thoải mái, tự tin trong giờ học. Bầu không khí lớp học vì thế trở nên thân thiện, cởi mở, tạo động lực để các em hào hứng bước vào những tiết học tiếp theo.

Việc đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kết hợp với các hoạt động giáo dục phong phú, chính là yếu tố quan trọng góp phần tạo hứng thú, nuôi dưỡng niềm say mê học tập và phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Để làm được điều đó, giáo viên phải thực sự nghiêm túc trong nghiên cứu nội dung chương trình, nghiên cứu các kỹ thuật dạy học, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp để xây dựng được những tiết học sinh động. Trong đó, cần đặc biệt chú ý đến tăng cường kỹ thuật dạy học bằng trò chơi, tổ chức các trò chơi hoạt động cho học sinh được tham gia học tập, vui chơi. Ở lứa tuổi tiểu học, việc tổ chức cho học sinh học tập thông qua trò chơi và tham gia các trò chơi vận động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Với đặc điểm hiếu động, ham khám phá, các em tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn khi được tham gia vào những hoạt động mang tính trải nghiệm. Khi bài học được lồng ghép vào trò chơi, các em vừa được vui vẻ, thoải mái vừa lĩnh hội kiến thức một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, đúng với tinh thần “học mà chơi – chơi mà học”.

Bên cạnh giá trị giải trí, các trò chơi vận động còn giúp học sinh phát triển thể lực một cách tự nhiên, tăng cường sự dẻo dai, nhanh nhẹn và khả năng phối hợp linh hoạt giữa các giác quan và vận động. Khi được tham gia thường xuyên, các em trở nên tự tin hơn trong các hoạt động thể chất và hình thành thói quen rèn luyện sức khỏe.

Thông qua những hoạt động mang tính tập thể, học sinh còn học được cách hợp tác, biết lắng nghe và hỗ trợ bạn bè để hoàn thành mục tiêu chung. Từ đó, tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm và kỷ luật được bồi dưỡng một cách nhẹ nhàng nhưng bền vững. Không chỉ giúp phát triển về mặt thể lực, trò chơi còn tạo nên bầu không khí vui tươi, gắn kết, giúp học sinh thêm yêu trường lớp và hứng thú hơn trong học tập.

Do đó, giáo viên cần chủ động sưu tầm, nghiên cứu để sáng tạo các trò chơi học tập và trò chơi vận động để giúp học sinh học tập và vui chơi một cách hào hứng, sôi nổi. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, như: “Ứng dụng học tập trực tuyến”, thực hiện các phần mềm giáo dục, video học tập hoặc các trò chơi học tập trực tuyến để làm bài học trở nên thú vị và dễ tiếp thu hơn. Hoặc sưu tầm, sử dụng các câu chuyện và phim hoạt hình giúp truyền tải kiến thức sinh động hơn. Việc sử dụng trò chơi trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động học tập là một giải pháp hiệu quả nhằm khơi dậy hứng thú cho học sinh.

Khi các bài học được thiết kế dưới hình thức trò chơi tương tác, hình ảnh sinh động và âm thanh hấp dẫn, các em sẽ tham gia một cách hào hứng, chủ động hơn thay vì tiếp nhận kiến thức thụ động.

Việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục góp phần mở rộng môi trường học tập, giúp hoạt động học không còn bó hẹp trong không gian lớp học truyền thống. Nhờ sự hỗ trợ của các nền tảng số, nội dung bài học có thể gắn kết linh hoạt với thực tiễn, tạo điều kiện để học sinh tiếp cận kiến thức dưới nhiều hình thức phong phú và sinh động hơn.

Qua quá trình đó, các em không chỉ được củng cố và mở rộng hiểu biết mà còn phát triển khả năng tư duy, phản ứng nhanh trước tình huống và tinh thần phối hợp cùng bạn bè. Khi được định hướng đúng cách, việc tiếp cận công nghệ còn giúp học sinh hình thành kỹ năng sử dụng thiết bị số một cách chủ động, an toàn và phù hợp với lứa tuổi. Đồng thời, môi trường học tập có sự hỗ trợ của công nghệ cũng khơi gợi trí tò mò, nuôi dưỡng óc sáng tạo và thúc đẩy niềm say mê khám phá những điều mới mẻ.

Ví dụ: Chơi trò chơi “Vòng quay may mắn”; “Hộp quà bí mật” ... để ôn lại bài cũ hay phần vận dụng sau tiết học.

Mở rộng không gian lớp học, không chỉ thực hiện các hoạt động học tập trong không gian phòng học, giáo viên cần tăng cường các tiết học ngoài không gian phòng học (dạy học trên thư viện, dạy học ngoài sân trường, vườn trường, tham quan,...) để học sinh được khám phá bài học trong một không gian mới có tính phù hợp với đặc trưng bài học/hoạt động giáo dục (các bài học về giáo dục môi trường, tìm hiểu về thực vật, hoạt động giáo dục an toàn giao thông trên mô hình, các bài học về lịch sử,...).

Bên cạnh đó, giáo viên tăng cường những nhận xét tích cực, nói những điều hay ý đẹp, tạo cho học sinh niềm tin vào bản thân (VD: Thay vì nói: “Cách làm bài này của em sai rồi.” thì giáo viên nói giảm, nói tránh đi như: “Cách làm bài này của em chưa được tốt lắm, em cần cố gắng hơn nhé”). Cuối tuần (tiết sinh hoạt lớp)

luôn khen ngợi những em có tiến bộ (có thể tặng quà) để khích lệ học sinh và các em thấy tự tin, tự hào về bản thân và là động lực giúp các em phấn đấu và ham học.

Trong quá trình giáo dục học sinh, giáo viên nên hạn chế sử dụng những mệnh lệnh cứng nhắc, thay vào đó là lời nói mang tính gợi mở, khích lệ để các em tự giác và hợp tác tích cực trong mọi hoạt động. Việc thường xuyên nhắc nhở học sinh thực

hiện tốt nội quy trường, lớp cần được tiến hành nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, giúp các em hình thành ý thức kỷ luật một cách tự nhiên.

Bên cạnh đó, giáo viên cần quan sát, kịp thời phát hiện và uốn nắn những biểu hiện chưa phù hợp, đồng thời ngăn chặn các hành vi tiêu cực ngay từ khi mới phát sinh. Quan trọng hơn, mỗi học sinh đều có những điểm mạnh riêng cần được ghi nhận và phát huy; đồng thời cũng có những hạn chế cần được định hướng, hỗ trợ. Sự động viên đúng lúc sẽ tạo động lực để các em cố gắng hơn và từng bước xây dựng sự tự tin.

Giáo viên cũng cần tạo cho học sinh cảm giác được yêu thương, tôn trọng và đối xử công bằng. Mọi tình huống phát sinh trong lớp cần được xử lý khéo léo, minh bạch và hợp lý, để các em cảm nhận được sự tin tưởng, từ đó thêm gắn bó với thầy cô và môi trường học tập.

Triển khai mô hình “Đôi bạn cùng tiến” nhằm xây dựng tinh thần hỗ trợ và học tập lẫn nhau trong tập thể lớp. Thông qua việc ghép đôi phù hợp, mỗi học sinh đều có cơ hội được chia sẻ, hướng dẫn và đồng hành cùng bạn, từ đó phát huy tối đa khả năng của mình. Mô hình này không chỉ góp phần nâng cao kết quả học tập mà còn giúp học sinh phát triển kỹ năng làm việc nhóm, ý thức trách nhiệm và tinh thần quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh.

Với cách làm này, mọi học sinh đều được quan tâm đúng mức, không em nào bị lãng quên hay tụt lại phía sau. Mỗi em được tạo điều kiện để thay đổi, hoàn thiện từng bước và tiến bộ so với chính mình, góp phần xây dựng một tập thể đoàn kết, cùng nhau phát triển.

Tạo cơ hội để học sinh thể hiện bản thân, khuyến khích sự sáng tạo của các em, tạo điều kiện để các em tự do thể hiện khả năng vẽ tranh, viết sáng tạo hoặc làm các dự án nhỏ. Qua đó, các em trở nên mạnh dạn, tự tin hơn và đồng thời có cơ hội nuôi dưỡng, phát huy khả năng sáng tạo của bản thân. Bên cạnh đó, giáo viên cần lắng nghe ý kiến của học sinh, tạo ra những cuộc thảo luận nhỏ hoặc các bài tập yêu cầu học sinh chia sẻ ý kiến của mình. Khi học sinh cảm nhận được sự tôn trọng và có cơ hội bày tỏ ý kiến trong lớp, các em sẽ thêm hứng khởi và tích cực hơn trong học tập.

4. Tạo cơ hội cho học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm ở lớp và tham gia các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm do nhà trường và các cấp tổ chức

4.1. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp

Không chỉ tập trung tổ chức thực hiện tốt các hoạt động học tập trên lớp, giáo viên cần tổ chức cho học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm tại lớp để học sinh được trực tiếp vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế. Có rất nhiều nội dung trải nghiệm có thể tổ chức cho học sinh, trong đó giáo viên có thể lựa chọn những hoạt động trải nghiệm mà tất cả học sinh trong lớp đều có thể tham gia cùng nhau, sản phẩm trải nghiệm là sản phẩm mang tính chất của tập thể để tạo ra được bầu không khí hòa đồng, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện. Chẳng hạn, có thể tổ chức các hoạt động như đọc sách, sinh hoạt văn nghệ, tham gia trò chơi giải trí trong giờ ra chơi; đồng thời hướng dẫn học sinh cùng trang trí lớp học theo chủ đề từng tháng. Khi học sinh được cùng nhau tạo ra một không gian học tập với những màu sắc, hình ảnh sinh động, tươi sáng theo từng chủ đề không chỉ góp phần tạo ra một không gian học tập sinh động, dễ tiếp cận mà còn là nơi trưng bày những thành quả học tập của các em, khích lệ các em luôn cố gắng trong học tập và rèn luyện (*Các sản phẩm đẹp do các em làm ra sẽ được trưng trí ở trên bảng phân “Khéo tay” để học sinh trong lớp cùng xem và học tập lẫn nhau, khích thích các em phấn đấu tự hoàn thành sản phẩm của mình. Tuyên dương trước lớp các sản phẩm đẹp; chọn những bài viết chữ đẹp của học sinh, chữ một số em viết có tiến bộ hoặc một số đoạn văn hay*), đồng thời tạo dựng được bầu không khí học tập, làm việc vui vẻ, thân thiện, đoàn kết, tinh thần sáng tạo và sự hứng thú khi được đến lớp, đến trường.

4.2. Tổ chức cho học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm do nhà trường và các cấp tổ chức

Bên cạnh việc triển khai hiệu quả các hoạt động trải nghiệm trong phạm vi lớp học, giáo viên chủ nhiệm cần chủ động động viên và hướng dẫn học sinh tham gia tích cực vào các phong trào, chương trình do nhà trường và các cấp phát động. Thông qua đó, các em không chỉ được mở rộng môi trường rèn luyện mà còn có cơ hội giao lưu, học hỏi và phát triển kỹ năng trong những sân chơi đa dạng, bổ ích. Để làm tốt điều này, khi nhà trường hoặc các cấp triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động, hội thi,... giáo viên chủ nhiệm trực tiếp tuyên truyền, giới thiệu nội dung, mục đích của phong trào/hoạt động được triển khai tới học sinh, phụ huynh học sinh để cùng nắm bắt, đồng thời khích lệ để học sinh mạnh dạn tham gia. Trong toàn bộ quá trình học sinh tham gia các hoạt động, giáo viên cần đảm nhận vai trò người hướng dẫn, luôn theo sát, hỗ trợ và kịp thời định hướng cho các em. Thầy cô không chỉ

giúp các em hiểu rõ nội dung, yêu cầu và thể lệ của từng hoạt động mà còn cùng các em trao đổi cách thể hiện phù hợp, hướng dẫn luyện tập chu đáo để chuẩn bị tốt nhất trước khi tham gia. Sự đồng hành tận tình đó giúp học sinh thêm tự tin, mạnh dạn thể hiện bản thân và đạt kết quả tích cực trong các phong trào. Mỗi một hoạt động, dù học sinh tham gia có giải, đạt thành tích cao hay chưa đạt được thành tích, giáo viên đều có sự động viên, tuyên dương các em, không đặt nặng hay áp lực về thành tích, điều đó sẽ giúp các em mạnh dạn thể hiện bản thân khi tham gia, tham gia một cách một cách hào hứng, chủ động, tích cực và thoải mái, tự tin nhất.

Có thể nói, việc tạo cho học sinh nhiều cơ hội tham gia trực tiếp vào các hoạt động trải nghiệm, hoạt động phong trào sẽ trực tiếp rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, xây dựng bầu không khí học tập, vui chơi vui vẻ, thân thiện và tích cực, giúp học sinh cảm nhận được niềm vui khi đến lớp đến trường, hứng thú hơn tham gia các hoạt động học tập và vui chơi tại lớp học và nhà trường.

5. Tính khả thi, có thể nhân rộng của biện pháp

Sau một thời gian triển khai các giải pháp đã đề ra, chúng tôi nhận thấy sự chuyển biến tích cực và rõ nét trong thái độ cũng như tinh thần học tập của học sinh. Các em tỏ ra hứng khởi hơn khi tham gia các giờ học; bầu không khí lớp học trở nên sinh động, cởi mở nhưng vẫn giữ được sự thân thiện và nề nếp cần thiết. Học sinh mạnh dạn bày tỏ ý kiến, chủ động tương tác với giáo viên và bạn bè, đồng thời tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động chung của tập thể. Đồng thời, tinh thần hưởng ứng các phong trào do lớp và nhà trường phát động cũng được nâng lên, góp phần hình thành một tập thể đoàn kết, năng động và giàu tinh thần trách nhiệm.

Những kết quả thu được đã khẳng định các giải pháp đề ra mang tính thiết thực và có khả năng triển khai hiệu quả trong thực tế. Việc triển khai không phụ thuộc nhiều vào điều kiện vật chất hay nguồn kinh phí lớn, mà chủ yếu dựa vào sự linh hoạt trong cách tổ chức, sự nhiệt tình và ý thức trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm. Vì vậy, mô hình này có thể vận dụng rộng rãi trong công tác chủ nhiệm ở bậc tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường học tập tích cực, thân thiện và hiệu quả.

IV. KẾT QUẢ ÁP DỤNG

1. Kết quả trước khi áp dụng biện pháp.

Đầu tháng 9, khi chưa áp dụng biện pháp nêu trên, chúng tôi thấy một số em còn nhút nhát, chưa mạnh dạn nêu ra ý kiến của mình trước tập thể, không say mê, hứng thú trong học tập, học trầm, thậm chí còn sợ học, sợ tham gia các hoạt động phong trào. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa thật sự chủ động, chỉ dừng lại ở việc hưởng ứng mà chưa trực tiếp tham gia vào các phong trào.

Giáo viên còn sử dụng một số biện pháp máy móc, rập khuôn trong một số hoạt động nhất định dẫn đến các hoạt động diễn ra nhàm chán, thiếu niềm say mê, hứng thú với học sinh.

Ngay khi được phân công phụ trách lớp, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu, khảo sát thực tế và nắm bắt đầy đủ tình hình của hai lớp 1D và 5B do chúng tôi chủ nhiệm. Kết quả như sau:

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 1D như sau:

Thời điểm	Số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
Tháng 9	35	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	9	26%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	12	34%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái uể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	14	40%

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 5B như sau:

Thời điểm	Số số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
Tháng 9	39	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	10	26%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	13	33%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái uể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	16	41%

2. Kết quả sau khi áp dụng biện pháp.

Sau quá trình triển khai các biện pháp tại lớp 1D và lớp 5B, chúng tôi ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực và rõ rệt. Trước hết, học sinh đến lớp với tâm thế vui vẻ, hào hứng hơn; các em không còn cảm giác bị ép buộc mà xem việc đi học là nhu cầu tự nhiên và là niềm vui mỗi ngày. Tinh thần học tập của các em được cải thiện đáng kể.

Chất lượng học tập và sinh hoạt lớp có sự nâng cao rõ rệt. Trong giờ học, sự phối hợp giữa giáo viên và học sinh diễn ra nhẹ nhàng, hiệu quả; các em chủ động tiếp nhận kiến thức thay vì thụ động lắng nghe. Không khí lớp học trở nên sôi nổi nhưng vẫn đảm bảo nề nếp, tạo điều kiện để học sinh mạnh dạn phát biểu, trao đổi và bày tỏ quan điểm cá nhân.

Song song với đó, mối quan hệ thầy trò ngày càng gắn bó và cởi mở hơn. Học sinh mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ, sở thích cũng như những mong muốn của mình với giáo viên và bạn bè. Tập thể lớp trở nên gắn kết hơn, tạo cảm giác thân thuộc như một gia đình nhỏ.

Học sinh còn hăng hái, chủ động tham gia các phong trào do nhà trường phát động như biểu diễn văn nghệ, rèn luyện thể dục thể thao, tham gia trò chơi dân gian

cùng nhiều hoạt động tập thể khác. Qua đó, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác và sinh hoạt tập thể của các em được nâng cao rõ rệt, góp phần phát triển toàn diện cả về học tập lẫn kỹ năng sống.

Sau một thời gian triển khai các biện pháp đã đề xuất, chúng tôi nhận thấy học sinh có những thay đổi tích cực và tiến bộ rõ rệt (tháng 01 năm 2026).

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 1D như sau:

Thời điểm	Số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
Tháng 1	35	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	19	54%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	13	37%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái uể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	3	9%

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 5B như sau:

Thời điểm	Số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
Tháng		Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	22	56%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự	13	34%

1	39	tích cực		
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái uể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	4	10%

3. So sánh, phân tích đánh giá kết quả.

Sau khi triển khai các biện pháp đã đề ra, chúng tôi đã ghi nhận những kết quả tích cực đáng khích lệ. Học sinh đã có những thay đổi rõ rệt trong thái độ học tập, các em đến lớp với tinh thần vui vẻ, hứng khởi và sẵn sàng tham gia vào mọi hoạt động. Trong giờ học, các em chủ động hơn, tập trung chú ý, mạnh dạn phát biểu và tích cực trao đổi ý kiến với thầy cô cũng như bạn bè.

Không chỉ trong học tập, các em còn thể hiện sự nhiệt tình và trách nhiệm cao khi tham gia các hoạt động phong trào. Học sinh luôn giữ tinh thần vui tươi, nhiệt tình tham gia và phối hợp hiệu quả trong các hoạt động chung của tập thể. Những sự chuyển biến này cho thấy các biện pháp đã phát huy tác dụng, giúp khơi dậy niềm hứng thú học tập và nâng cao sự chủ động, tích cực của học sinh trong mọi lĩnh vực.

Sau một thời gian triển khai những giải pháp nêu trên, kết quả thu được được thể hiện cụ thể như sau:

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 1D như sau:

Thời điểm	Số số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
Tháng 9	35	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	9	26%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	12	34%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái uể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	14	40%

Tháng 1	35	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	19	54%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	13	37%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái ể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	3	9%
So sánh		Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	Tăng 10 em	29%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	Tăng 1 em	3%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái ể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	Giảm 11 em	31%

Đánh giá về mức độ hứng thú của học sinh khi tham gia các hoạt động ở lớp và trong nhà trường của lớp 5B như sau:

Thời điểm	Số số	Biểu hiện hứng thú trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào		
		Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
Tháng 9	39	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	10	26%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	13	33%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái ể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	16	41%
Tháng 1	39	Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	22	56%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	12	31%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái ể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	5	13%
So sánh		Thích thú, vui vẻ và tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động học tập, sinh hoạt	Tăng 12 em	33%
		Tham gia thực hiện đầy đủ, các nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên nhưng thiếu sự tích cực	Giảm 1 em	3%
		Thực hiện các yêu cầu của giáo viên với trạng thái ể oải, thiếu tập trung và không đầy đủ	Giảm 11 em	28%

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kể từ khi triển khai các biện pháp một cách cụ thể và đồng bộ, học sinh lớp 1D và 5B đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện rõ qua thái độ và hành vi trong học tập cũng như sinh hoạt tập thể. Kết quả đạt được cho thấy việc hình thành cho học sinh những kỹ năng, kỹ xảo và thói quen tốt là hết sức cần thiết. Khi được định hướng đúng cách, các em trở nên chủ động, say mê và hứng thú hơn trong các hoạt động trải nghiệm bằng những hành động thiết thực.

Nhiều học sinh đã cảm thấy thoải mái và tự tin hơn khi đến lớp. Các em hứng khởi đi học và mong muốn tham gia vào các hoạt động cùng thầy cô, bạn bè. Kỹ năng giao tiếp của các em cũng được cải thiện rõ rệt; các em mạnh dạn phát biểu, tự tin thể hiện ý kiến của mình trước tập thể, trở nên nhanh nhẹn và hoạt bát hơn trong các tình huống giao tiếp. Không chỉ nắm vững kiến thức đã học, học sinh còn bước đầu biết vận dụng vào những tình huống đơn giản trong cuộc sống. Các phong trào do lớp, Đội và nhà trường phát động đều được các em tham gia đầy đủ, nhiệt tình với tinh thần trách nhiệm cao.

Bên cạnh đó, vai trò của giáo viên chủ nhiệm giữ vị trí quan trọng. Việc thấu hiểu tâm lý học sinh, xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiện và tôn trọng lẫn nhau đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm. Khi người giáo viên thực sự tâm huyết, tận tụy và kiên trì dịu dặt, học sinh sẽ cảm nhận được sự quan tâm chân thành, từ đó thêm yêu trường lớp và nỗ lực vươn lên.

Những kết quả đạt được chính là nền tảng vững chắc để các em tiếp tục phát triển trong những giai đoạn tiếp theo. Với tinh thần trách nhiệm và sự cầu thị, chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì, điều chỉnh và đổi mới các biện pháp đã thực hiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

2. Đề xuất, kiến nghị của biện pháp để đạt được hiệu quả cao hơn

* Đối với nhà trường:

Cần định kỳ tổ chức những buổi sinh hoạt chuyên đề dành cho giáo viên chủ nhiệm nhằm tạo cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, qua đó học hỏi và nâng cao năng lực lẫn nhau.

Thư viện nhà trường nên tăng cường bổ sung các đầu sách và nguồn tài liệu liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp để giáo viên có thêm tư liệu nghiên cứu, tham khảo và bồi dưỡng chuyên môn.

* Đối với giáo viên:

Luôn tâm huyết, hết lòng với nghề. Tích cực học hỏi đồng nghiệp, đọc các tài liệu nhằm phục vụ cho công tác chủ nhiệm.

Người giáo viên cần không ngừng bền bỉ trong công việc, chủ động tìm kiếm và vận dụng những cách làm mới, vững vàng về chuyên môn và có ý thức trách nhiệm cao; đồng thời luôn tâm huyết với nghề, hết lòng quan tâm và đồng hành cùng học sinh. Đây là điều quan trọng nhất.

* Đối với phụ huynh:

Tăng cường sự phối hợp thường xuyên và đồng bộ với giáo viên chủ nhiệm nhằm chung tay giáo dục, hỗ trợ các em tiến bộ và phát triển toàn diện hơn.

Với thời gian và khả năng có hạn nên chúng tôi chỉ nêu một số biện pháp bản thân đã áp dụng trong quá trình xây dựng nề nếp học tập cho học sinh. Tôi rất mong nhận được những góp ý từ Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện bản thân, góp phần nâng tầm hiệu quả “trồng người” – trách nhiệm thiêng liêng của người giáo viên, định hướng cho thế hệ trẻ vươn tới tương lai.

Xin chân thành cảm ơn!

ĐẠI DIỆN CÁC TÁC GIẢ



Phan Thị Thu Trang

HÌNH ẢNH MINH CHỨNG

Giải pháp 1: Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch chủ nhiệm

PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

Phần 1: Đề nghị học sinh kê khai vào phiếu theo mẫu dưới đây :

1. Họ và tên học sinh: Nam hay nữ:
2. Ngày sinh: Nơi sinh:
3. Tôn giáo: Dân tộc:
4. Họ và tên bố: Nghề nghiệp:
5. Họ và tên mẹ: Nghề nghiệp:
6. Số điện thoại của gia đình:
7. Địa chỉ:
8. Hoàn cảnh gia đình:
9. Kết quả học tập năm lớp 3:
10. Môn học yêu thích:
12. Năng khiếu:
12. Sở trường:
13. Sở thích:
14. Ước mơ:

Phần 2: Ý kiến, trao đổi, chia sẻ của phụ huynh học sinh:

<p style="text-align: center;">Phụ huynh học sinh <i>(Kí và ghi rõ họ tên)</i></p>	<p style="text-align: center;">Học sinh <i>(Kí và ghi rõ họ tên)</i></p>
---	---



Giải pháp 2: Tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh



Giải pháp 3: Tạo dựng bầu không khí học tập, sinh hoạt cởi mở, gần gũi, thân thiện thông qua hình thức tổ chức và phương pháp dạy học linh hoạt.



Giải pháp 4: Tạo cơ hội cho học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm ở lớp và tham gia các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm do nhà trường và các cấp tổ chức

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại lớp



Tổ chức cho học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm do nhà trường và các cấp tổ chức





TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Minh Huệ(1996), Tâm lý học tiểu học, trường đại học sư phạm Hà Nội
2. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn(1998), Tâm lý học đại cương, Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội; Giáo trình Tâm lý học đại cương (các bản xuất bản trước năm 1990)
3. Thái Duy Tuyên(1998), Những vấn đề giáo dục hiện đại, nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội
4. Tài liệu Giáo dục kỹ năng sống biên soạn bởi: Nguyễn Tấn Phát (giảng viên – Trường Đại học Trà Vinh).

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG
CHẤM SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

**T/M HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG
CHẤM SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

**T/M HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**